

Bản án số: 334/2022/DS-PT  
Ngày: 21-12-2022  
V/v yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở QSĐĐ  
và xác định quyền sở hữu

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Diệp.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và xác định quyền sở hữu”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 329/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 01, ấp Thuận Tân, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1961; địa chỉ: phường L, thị xã Th, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1960; bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1957; anh **Nguyễn Thanh O**, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (Ông Nh bà Diệp có mặt, anh O vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh O: Ông **Nguyễn Văn Nh (ken)**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 19, tổ 23, ấp Thuận An, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Phạm Văn I**- Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Bảo Minh Lý- thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

*Có kháng cáo:* ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ; anh Nguyễn Thanh O.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2022; đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và người đại diện hợp pháp trình bày:***

Bà Nguyễn Thị H là chủ dụng đất hợp pháp phần đất diện tích 312 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24; tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS01856 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh chấp ngày 06-11-2015.

Trên phần đất này có cây như sau: 01 cây lồng mứt, 01 cây dừa, 02 cây xoài, 01 cây sung, 02 cây ổi, 02 cây bình bác và mía mùa 3 diện tích 20 m<sup>2</sup>; cây trồng thuộc sở hữu của bà H; riêng mía do ông Nh, bà Diệp tự ý ngang nhiên vào đất của bà trồng khi bà không có mặt trực tiếp tại đất. Khi đến diện tích đất của mình dọn dẹp, đổ đất để xây nhà thì gia đình ông Nh ngăn cản và cho rằng diện tích đất này thuộc quyền quản lý của anh O, còn cây trên đất là của ông bà; gây khó khăn không cho bà H sử dụng đất. Nay bà H yêu cầu:

- Buộc ông Nh, bà Diệp, anh O chấm dứt hành vi cản trở bà H thực hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích 312 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24; tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Yêu cầu công nhận cho bà H được sở hữu các cây trồng trên đất, riêng mía mùa 3 đề nghị buộc gia đình ông Nh thu hoạch trả lại hiện trạng đất cho bà H.

### ***Ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:***

Nguồn gốc phần đất mà bà H trình bày là của cha mẹ cho từ năm 1975 và được anh chị em ý ký tên vào văn bản đất công chi ngày 05-01-2021.

Ngày 08-12-2008 ông bà làm thủ tục cho con ruột Nguyễn Thanh O và con dâu Phạm Thị Thu Hương diện tích đất ngang 15 m x dài 40 m (600m<sup>2</sup>) thửa số 2979, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Anh O đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 03-01-2009.

Anh O thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho anh Huỳnh Minh Tâm số tiền 60.000.000 đồng; thời hạn 03 tháng; lãi suất 05%. Nhưng anh Tâm làm giấy sang nhượng quyền sử dụng đất và nói 03 tháng cho chuộc lại đất, thỏa thuận không cho ông bà và chị Hương biết. Nên ngày 01-12-2010 anh O ký chuyển nhượng cho anh Huỳnh Minh Tâm ngang 15 m x dài 40 m; cho chị Nguyễn Võ Thị Thúy Loan ngang 8 m x dài 40 m ; 02 hợp đồng cùng một số chứng thức 993 của xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; đến ngày 03 -12- 2010 ra

giấy đất đứng tên Huỳnh Minh Tâm, sau đó tranh chấp đến ngày hôm nay. Bà Nguyễn Thị H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào thời điểm nào, trong khi đất đang tranh chấp thì tháng 5 đến tháng 07 năm 2011 bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 320 m<sup>2</sup> là không hợp pháp; bà H nhận chuyển nhượng đất của ông Đặng Văn Lạc thì bà H yêu cầu ông Lạc giao đất, gia đình ông bà không liên quan đến bà H, không đồng ý giao đất cho bà H sử dụng.

Trên diện tích đất 320 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24; tọa lạc tại ấp Thuận Bình xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh có các cây như sau:

+ 01 cây lồng mức đường kính 1,3 m; cây lồng mức có từ trước thời điểm khi ông bà cho anh Nguyễn Thanh O đất.

+ 01 cây dừa có trái; ông bà trồng năm 1995.

+ 02 cây Xoài; ông bà trồng năm 1995.

+ 20 m<sup>2</sup> mía mùa vụ 3; do ông bà trồng sát ranh đất và mía tự mọc lên.

+ Riêng đối với 01 Cây Sung 05 năm tuổi; 02 cây ổi 02 năm tuổi; 02 cây bình bát 03 năm tuổi; tự mọc trên đất.

Ông bà đã trình bày diện tích đất trên là của anh O nên toàn bộ cây trên đất là của ông bà. Do đó, ông bà và anh O không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Tại biên bản xác minh ngày 30-8-2022 (bút lục số 189) anh Nguyễn Thanh Thọ trình bày:***

Ngày 01-12-2010 anh và vợ là chị Võ Thị Thúy Loan nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Thanh O (là con của ông Nguyễn Văn Nhỏ, bà Nguyễn Thị Đ, ngụ tại ấp Thuận An, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh); phần đất diện tích 320 m<sup>2</sup>, thửa 3136, tờ bản đồ 4; tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh chứng thực, sau đó vợ chồng anh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích nêu trên ngày 03-12-2010. Đến khoảng tháng 4-5 năm 2011 vợ chồng anh chuyển nhượng quyền sử dụng đất này bằng giấy tay cho cho anh Đặng Văn Lạc, ngụ tại ấp Thuận An, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; sau đó anh Lạc chuyển nhượng đất này cho bà Nguyễn Thị H nên vợ chồng anh làm thủ tục sang tên trực tiếp cho bà H và bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất trên. Sau đó, chị Phạm Thị Thu Hương là vợ của anh O khởi kiện vợ chồng anh. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phúc thẩm quyết định: Bác yêu cầu của chị Hương; công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01-12-2010 giữa anh O và vợ chồng anh có hiệu lực; vợ chồng anh và anh Lạc không tranh chấp việc chuyển nhượng đất cho bà H nên bà H được toàn quyền sử dụng phần đất diện tích 320 m<sup>2</sup>, thửa 3136, tờ bản đồ 4; tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Khi anh nhận chuyển nhượng đất thì trên đất có 01 cây lồng mức, cây dừa, cây xoài nhưng số lượng bao nhiêu thì anh không nhớ. Anh O đã chuyển nhượng đất cho anh thì cây

trên đất là của anh, anh đã chuyển nhượng đất cho bà H thì cây trên đất là của bà H, anh không có ý kiến gì.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 169, 221, 223, 235, 237 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O về việc yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và xác định quyền sở hữu.**

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H đối với phần đất diện tích 312 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 307709, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01856, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06-11-2015 cho bà Nguyễn Thị H.

1.2. Bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu các cây trồng trên phần đất diện tích 312 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, gồm: 01 (một) cây lồng mức đường kính 1,3 m; 01 cây dừa có trái; 02 cây xoài 27 năm tuổi; 01 cây Sung 05 năm tuổi; 02 cây ổi 02 năm tuổi; 02 cây bình bác 03 năm tuổi.

1.3. Ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O có trách nhiệm thu hoạch mía mùa 3 diện tích 20 m<sup>2</sup> trả lại hiện trạng đất cho bà Nguyễn Thị H khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

**Nội dung kháng cáo:** Theo đơn kháng cáo đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 của anh Nguyễn Thanh O, ông Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thị Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh: Hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện D giải quyết lại từ đầu.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ, bởi lý do sau: Tòa án cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng, cụ thể là ông Lạc, anh Thoại, chị Thúy Loan. Đây là những người có liên quan đến phần đất tranh chấp; cấp sơ thẩm chưa đối chất giữa nguyên đơn và bị bị để làm rõ hành vi cản trở việc sử dụng đất; cấp sơ thẩm không nhận định về yêu cầu phản tố của bị đơn; giấy đất bà H được cấp vào tháng 6 năm 2021, nhưng tháng 5 năm 2021 đã phát sinh việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh O, chị Hương với anh Thoại, chị Thúy Loan là vi phạm quy định của

pháp luật đất đai. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Đối với ông Lạc, anh Thoại, chị Thúy Loan không liên quan đến hành vi cản trở việc sử dụng đất của bị đơn đối với nguyên đơn, nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng là đúng quy định; Đối với cây trái trên đất mà ông Nh, bà Diệp tranh chấp. Thực tế đã chuyển giao cho anh O từ khi ông Nh, bà Diệp tặng cho quyền sử dụng đất, nên quyền sở hữu về cây trái đối với ông Nh, bà Diệp được xem là chấm dứt và khi Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh O, chị Hương với anh Thoại, chị Thúy Loan không nói gì đến cây trái; đối với yêu cầu phản tố của bị đơn làm vào tháng 8 năm 2022, trong khi Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ vào tháng 6 năm 2022. Mặt khác ông Nh, bà Diệp không có quyền gì đối với phần đất anh O đã chuyển nhượng, anh O có bổ sung yêu cầu phản tố nhưng vẫn không đúng quy định của pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm ngày 21-9-2022 đến ngày 03-10-2022 ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O có đơn kháng cáo; anh Nguyễn Thanh O có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Xét thấy việc kháng cáo của ông Nh, bà Diệp, anh O là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Ông Nh, bà Diệp, anh O kháng cáo cho rằng: Ngày 12-9-2022 có làm đơn phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, nhưng Tòa án không xem xét. Đưa thiếu người tham gia tố tụng là anh Nguyễn Thanh Thoại, chị Nguyễn Thị Thúy Loan; Tài liệu chứng cứ ông Nh, bà Diệp nộp gồm: Văn bản trình bày ý kiến ngày 03-6-2022, đơn tố cáo ngày 16-6-2022, đơn phản tố ngày 12-9-2022, đơn đề nghị tạm đình chỉ ngày 12-9-2022. Những tài liệu này không được thể hiện trong các biên bản kiểm tra việc giao nộp tếp cận công khai chứng cứ.

Về nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ cho Tòa án huyện D xét xử lại

[3] Xét kháng cáo thấy rằng:

[3.1] Ngày 12-9-2022 anh O có làm đơn phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, nhưng Tòa án Huyện D không xem xét; qua việc xem xét đơn phản tố của anh Nguyễn Thanh O (BL 213) thấy rằng nội dung đơn của anh không phải là yêu cầu phản tố, chỉ là văn bản anh trình bày ý kiến anh O đề nghị có mặt bà H ông Thoại, nếu không có mặt thì anh O không đồng ý giải quyết.

Đưa thiếu người tham gia tố tụng là anh Nguyễn Thanh Thoại, chị Nguyễn Thị Thúy Loan. Căn cứ điều khoản 17 Điều 70; khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự có quyền đề nghị đưa người liên quan, tuy nhiên việc Tòa án xem xét có cần thiết đưa vào vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hay không; không phải đương sự đề nghị thì Tòa án sẽ chấp nhận.

Đối với các tài liệu chứng cứ: Văn bản trình bày ý kiến ngày 03-6-2022, đơn tố cáo ngày 16-6-2022, đơn phản tố ngày 12-9-2022, đơn đề nghị tạm đình chỉ ngày 12-9-2022. Những tài liệu này không được thể hiện trong các biên bản kiểm tra việc giao nộp tệp cận công khai chứng cứ. Tại bút lục số 138-139 Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 28-6-2022 thì các đương sự giao nộp sau khi phiên họp diễn ra, do đó sẽ không được thể hiện trong biên bản. Đối với văn bản trình bày ý kiến ngày 03-6-2022, đơn tố cáo ngày 16-6-2022 trong hồ sơ không có, anh O không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh; hồ sơ thể hiện Văn bản trình bày ý kiến ngày 30-8-2022, đơn tố cáo ngày 06-9-2022 nộp theo đường bưu chính (BL 190-210)

[3.2] Nội dung:

Bản án dân sự phúc thẩm số 44/2014/DS-PT ngày 26-02-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu Hương và anh Nguyễn Thanh O đối với anh Nguyễn Thanh Thoại và chị Võ Thị Thúy Loan về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01-12-2010 giữa anh Nguyễn Thanh O đối với anh Nguyễn Thanh Thoại, chị Võ Thị Thúy Loan có hiệu lực pháp luật.

- Ghi nhận anh Thoại, chị Loan và anh Đặng Văn Lạc không tranh chấp việc chuyển nhượng đất cho ông Võ Văn Nhân, bà Nguyễn Thị H nên ông Nhân, bà H được quyền sử dụng phần đất 320 m<sup>2</sup>, thửa 3136; tọa lạc tại xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Sau đó anh Nguyễn Thanh O khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh Thoại, chị Võ Thị Thúy Loan trả số tiền chuyển nhượng đất còn nợ trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 01-12-2010. Bản án số 101/2019/DS-PT ngày 26-4-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh O về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh

Thoại và chị Võ Thị Thúy Loan trả số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn nợ 316.000.000 đồng.

Theo như bản án công nhận quyền sử dụng đất cho bà H; Đồng thời ngày 06-11-2015 bà H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới phần đất diện tích 312 m<sup>2</sup> thửa 447, tờ bản đồ số 24 tại ấp Thuận Bình, xã Tr, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ đúng pháp luật.

Ông Nh bà Diệp, anh O kháng cáo nhưng không xuất trình thêm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nh bà Diệp, anh O.

Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thấy rằng: Việc chứng minh hành vi cản trở của bị đơn thì tại phiên tòa bị đơn đã thừa nhận phần đất của bà H đứng tên là của anh O nên không cho bà H sử dụng; việc đưa người tham gia tố tụng và tranh chấp quyền tài sản trên đất, xét thấy việc đánh giá và phân tích của kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm tỉnh Tây Ninh, số 87/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Thanh O phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ là người cao tuổi nên được được xem xét miễn án phí theo quy định tại Điều 29; điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ; anh Nguyễn Thanh O ; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 169, 221, 223, 235, 237 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hết đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O về việc yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất và xác định quyền sở hữu.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H đối với phần đất diện tích 312 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CB 307709, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01856, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06-11-2015 cho bà Nguyễn Thị H.

1.2. Bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu các cây trồng trên phần đất diện tích 312 m<sup>2</sup>, thửa 447, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại ấp Thuận Bình, xã Tr, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, gồm: 01 (một) cây lồng mức đường kính 1,3 m; 01 cây dừa có trái; 02 cây xoài 27 năm tuổi; 01 cây Sung 05 năm tuổi; 02 cây ổi 02 năm tuổi; 02 cây bình bác 03 năm tuổi.

1.3. Ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Thanh O có trách nhiệm thu hoạch mía mùa 3 diện tích 20 m<sup>2</sup> trả lại hiện trạng đất cho bà Nguyễn Thị H khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Các chi phí tố tụng khác: Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng; (đã nộp xong).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ.

Anh Nguyễn Thanh O phải chịu 200.000 đồng. (Hai trăm ngàn đồng)

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí phúc thẩm.

Anh Nguyễn Thanh O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do anh đã nộp theo Biên lai thu số: 0012623 ngày 04-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND.TTN;
- TAND. H.DMC;
- Chi cục THADS. H.DMC
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)



**Phạm Văn Diệp**

